SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 10/01/2024 11:18:01 +07:00

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/TB-VPCP	*Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
Kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã chủ trì Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Phiên họp). Tham dự Phiên họp lần thứ 7 của Ủy ban Quốc gia có Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Xây dựng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan, thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; các tập đoàn, tổng công ty trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Sau khi nghe Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai chuyển đổi số quốc gia năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, ý kiến phát biểu, tham luận của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp công nghệ thông tin, Phiên họp lần thứ 7 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thống nhất kết luận như sau:

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Chuyển đổi số quốc gia được đẩy mạnh theo hướng toàn dân, toàn diện, có kết quả thiết thực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Năm 2023 được lấy là Năm Dữ liệu số quốc gia, chúng ta đã tạo những nền tảng cơ bản trong tạo lập và chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước, tạo nền móng cho phát triển cả 3 trụ cột là Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

I. Kết quả thực hiện

1. Đánh giá quốc tế về chuyển đổi số của Việt Nam đạt nhiều kết quả tích cực: (i) Chỉ số Đổi mới sáng tạo của Việt Nam năm 2023 đứng thứ 46/132, tăng 2 bậc so với năm 2022, liên tiếp duy trì trong nhóm 50 nước dẫn đầu từ năm 2018 đến nay (theo WIPO); (ii) Chỉ số Bưu chính của Việt Nam năm 2023 đạt cấp độ 6/10, tăng 1 cấp độ so với năm 2021, đứng thứ 38 (theo IPU); (iii) Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số nhanh nhất khu vực Đông Nam Á trong 2 năm liên tiếp (2022, 2023); thương mại điện tử tăng 11%, kinh tế số du lịch tăng 82%, thanh toán số tăng 19% (theo Google, Temasek). Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh tế số năm 2023 đã đóng góp khoảng 16,5% GDP.

2. Năm Dữ liệu số quốc gia đạt nhiều thành tích quan trọng: Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ; tạo tiện ích trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp (quản lý dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, hộ tịch điện tử...) Đặc biệt, Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, hoàn thành cấp 100% CCCD gắn chip cho công dân đủ điều kiện; cấp trên 70 triệu tài khoản định danh điện tử. Đẩy mạnh sử dụng ứng dụng VnNeID, tích hợp 2,2 triệu dữ liệu đăng ký phương tiện, 10,2 triệu dữ liệu giấy phép lái xe, 16,8 triệu dữ liệu bảo hiểm y tế. Đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 15 bộ, ngành, 63 địa phương và 03 doanh nghiệp viễn thông.

3. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số quốc gia được triển khai tích cực, hiệu quả: Trình Quốc hội thông qua Luật giao dịch điện tử (sửa đổi); Luật Viễn thông (sửa đổi), Luật Căn cước công dân; ban hành 04 nghị quyết, 01 nghị định; 07 Quyết định, 06 Chỉ thị. Đã có 50/63 tỉnh, thành phố ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp: Đã có hơn 11,2 triệu tài khoản và hơn 35,4 triệu hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

5. Phát triển hạ tầng số đạt nhiều kết quả tích cực: Gần 80% người dân Việt Nam sử dụng Internet. Hiện đã phủ sóng di động tại 2.233/2.853 (chiếm 78%) điểm lõm sóng (620 điểm còn lại sẽ phải hoàn thành trong 2024). Thử nghiệm mạng di động 5G tại hơn 50 tỉnh, thành phố. Các trung tâm dữ liệu tiếp tục được đẩy mạnh xây dựng ở cả khu vực công và tư: Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương, Chính phủ đã phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, giao Bộ Công an thực hiện; 13 doanh nghiệp xây dựng 45 Trung tâm dữ liệu.

6. An ninh mạng, an toàn thông tin ngày càng được coi trọng, củng cố, tăng cường: Có 65% hệ thống thông tin được xác nhận bảo vệ an toàn thông tin phân loại theo cấp độ. Gần 4,8 nghìn trang web của cơ quan nhà nước được đánh giá và dán nhãn tín nhiệm mạng.

Thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao và nhiệt liệt biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được, nhất là sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban Quốc gia; sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của bộ, ngành, địa phương; sự nỗ lực, chung tay đồng hành, tham gia có hiệu quả của doanh nghiệp công nghệ; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

II. Tồn tại, hạn chế

1. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách còn chậm: Hành lang pháp lý về chuyển đổi số còn chậm; chưa đề xuất phương án triển khai thí điểm có kiểm soát (sandbox); chính sách ưu đãi đối với công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số... Còn 18 mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia cần nỗ lực tập trung mới có thể hoàn thành đúng hạn (chiếm 29%). Nhiều thủ tục hành chính chưa được cắt giảm, đơn giản hóa (còn 558 thủ tục hành chính

chưa đơn giản hóa theo 19 Nghị quyết của Chính phủ). Vẫn chưa ban hành được phương pháp đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GDP, tỉ trọng kinh tế số trong từng ngành lĩnh vực.

2. Chất lượng dịch vụ công trực tuyến còn chưa cao: Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng chưa cao; một số dịch vụ công trực tuyến còn mang tính hình thức (Chỉ tiêu giao năm 2023 là 40%; các bộ, ngành mới đạt 30,24%, địa phương đạt 35,75%). Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa chưa cao (Chỉ tiêu năm 2023: 100%; các bộ, ngành mới đạt 28,84%, các địa phương mới đạt 37,38%). Tỷ lệ số hóa hồ sơ còn thấp (các bộ, ngành mới đạt 28,84%, địa phương mới đạt 37,38%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa vẫn còn thấp khoảng 9%).

3. Phát triển hạ tầng số còn gặp nhiều khó khăn, thách thức: Hạ tầng số của nhiều bộ, ngành, địa phương đầu tư thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Hạ tầng trục viễn thông quốc gia phát triển chậm, bằng 1/12 Trung Quốc; 1/4 Hoa Kỳ, Hàn Quốc. Hiện mới có 3.235/6.786 thôn có cáp quang đến trung tâm thôn; còn 620 điểm lõm sóng di động, trong đó 150 điểm còn chưa đáp ứng điều kiện cơ bản để phổ cập sóng viễn thông.

4. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, CSDL, bảo vệ dữ liệu cá nhân còn nhiều hạn chế, bất cập: Còn 35% hệ thống thông tin trên toàn quốc chưa được xác nhận bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

5. Nhân lực số vừa thừa vừa thiếu, do đào tạo số lượng lớn, nhưng chưa bảo đảm chất lượng: Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, mới chỉ khoảng 30% sinh viên ra trường đáp ứng được yêu cầu của công việc.

6. Công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận trong xã hội nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia nhiều nơi chưa được coi trọng, mang tính hình thức.

III. Bài học kinh nghiệm

1. Sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị. Nắm chắc tình hình thực tế, có phản ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; chỉ đạo điều hành đồng bộ, tổ chức triển khai quyết liệt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm.

2. Lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm của chuyển đổi số quốc gia; được thụ hưởng những thành quả từ chuyển đổi số quốc gia mang lại; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp.

3. Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

4. Luôn giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2024

Để phù hợp với thực tế triển khai chuyển đổi số quốc gia và dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ sẽ ban hành trong đầu tháng 01 năm 2024, với mục tiêu tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và 5 năm 2021-2025, Phiên

họp lần thứ 7 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thống nhất lựa chọn chủ đề năm 2024 là năm "**Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**", từ đó xác định quan điểm chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ trong năm 2024.

I. Quan điểm chỉ đạo

1. Luôn có tư duy đổi mới, cùng nhận thức phải chín, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt với phương pháp khoa học, hiệu quả; bám sát thực tiễn; kế thừa, phát huy hơn nữa những kết quả đạt được; tạo đột phá hơn nữa với quan điểm toàn diện, tổng thể, không để ai bị bỏ lại phía sau trong công cuộc chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và nỗ lực đột phá vượt lên trong phát triển kinh tế số ngang tầm quốc tế, khu vực, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế thực chất, sâu rộng.

2. Phát triển kinh tế số phải lấy tri thức và dữ liệu số làm yếu tố sản xuất chủ yếu, công nghệ số làm động lực cốt lõi và hạ tầng số hiện đại làm nền tảng quan trọng để đẩy nhanh công cuộc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và mô hình quản trị văn minh, hiện đại thực hiện khát vọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Phát huy tính chủ động, sáng tạo; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp để phát triển kinh tế số. Xây dựng cơ chế, chính sách, tận dụng mọi nguồn lực nhằm phát triển mạnh mẽ hạ tầng số, ứng dụng số, dữ liệu số đồng bộ, hiện đại, có tính liên thông, kết nối cao làm cơ sở cho phát triển thương mại điện tử, dịch vụ số thuận tiện, chất lượng cao, chi phí hợp lý cho người dân, doanh nghiệp.

4. Phát triển kinh tế số một cách tổng thể, toàn diện nhưng phải ưu tiên chất lượng hơn chạy theo số lượng; tập trung vào 04 ưu tiên chính: (i) Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông; (ii) Ưu tiên số hóa các ngành kinh tế gắn với tăng năng suất lao động xã hội, sản lượng, quản lý và đổi mới sáng tạo; (iii) Ưu tiên quản trị số; (iv) Ưu tiên phát triển dữ liệu số.

5. Các bộ, các ngành, các địa phương phải tích cực, chủ động, kịp thời, hiệu quả hơn nữa trong phối hợp với Bộ Công an để khai thác toàn diện CSDLQG về dân cư phục vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí đầu vào, giảm thời gian đi lại cho người dân, chống tiêu cực trong việc giao tiếp trực tiếp, thúc đẩy giao dịch diện điện tử và góp phần làm cho CSDL dùng chung đúng, đủ sạch sống, thực hiện hiệu quả Đề án 06.

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Cơ bản nhất trí với các đề xuất về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các phát biểu, tham luận, Phiên họp lần thứ 7 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thống nhất tập trung vào một số nhóm nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

1. Nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương: Khẩn trương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban, các bộ, ngành, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện với chủ đề "Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững". Hoàn thành trong tháng 01 năm 2024.

Yêu cầu việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình gắn với bố trí nguồn lực phù hợp; các mục tiêu, chỉ tiêu phải định lượng được, dễ triển khai, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, đôn đốc, nghiêm khắc phê bình những cá nhân, đơn vị chậm chễ, không theo đúng kế hoạch. Hoạt động của Ủy ban và các Ban Chỉ đạo phải thực chất, lựa chọn chủ đề từng phiên họp để đánh giá kỹ những rào cản, nguyên nhân và đưa ra quyết sách tháo gỡ, không hoạt động hình thức.

2. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách cho chuyển đổi số quốc gia với phương châm một văn bản điều chỉnh nhiều văn bản, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

a) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan: (i) Nghiên cứu, xây dựng văn bản pháp luật về công nghệ số báo cáo Chính phủ trình Quốc hội hoặc cấp có thẩm quyền trong năm 2024; (ii) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; (iii) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký; (iv) Xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông (sửa đổi); (v) Khẩn trương hoàn thiện và trình ban hành các Chiến lược về phát triển vi mạch bán dẫn, ứng dụng chuỗi khối, dữ liệu số…

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, đo lường, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, có số liệu để đôn đốc trong quá trình triển khai và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Hoàn thành trong Quý I năm 2024.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp và thống nhất với Bộ Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện và ban hành phương pháp, tiêu chí đo lường tỷ trọng đóng góp giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam. Hoàn thành trong Quý II năm 2024.

c) Bộ Công an nghiên cứu, tham mưu đề xuất xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật dữ liệu. Hoàn thành trong năm 2024.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng. Hoàn thành trong Quý II năm 2024.

đ) Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch, lộ trình thu thuế, phí, lệ phí bằng hóa đơn điện tử, hướng dẫn quy định, quy chế và ban hành các cơ chế, chính sách để kiểm tra, giám sát trên phạm vi cả nước ở tất cả các ngành, các cấp, nhất là dịch vụ

về ăn uống, hoạt động các chợ, lĩnh vực xăng dầu, điện, nước...; bảo đảm giảm thời gian, chi phí và kiểm soát dòng tiền, góp phần kiểm soát gian lận thương mại.

e) Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành có phương án xử lý đối với 558 thủ tục hành chính chưa được cắt giảm, đơn giản hóa theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ. Hoàn thành trong Quý I năm 2024.

3. Đẩy mạnh số hóa các ngành kinh tế, đề nghị các đồng chí Phó Thủ tướng phụ trách các ngành, lĩnh vực tổ chức các Phiên họp chuyên đề của Ủy ban Quốc gia về số hóa các ngành kinh tế.

a) Ngành nông nghiệp: Tổ chức Phiên họp chuyên đề về thúc đẩy số hóa ngành nông nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh lương thực, phát triển ngành nông nghiệp bền vững, tập trung vào cải thiện năng suất, hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải… Tổ chức trong Quý I năm 2024.

b) Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tập trung vào số hóa, tự động hóa và quản trị số hướng tới áp dụng mô hình nhà máy thông minh nhằm nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm, giảm phát thải…từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Tổ chức trong Quý II năm 2024.

c) Ngành điện, năng lượng: Tập trung vào quản trị số, quản trị thông minh, điều hành thông minh như Hệ thống lưới điện thông minh, an ninh an toàn hệ thống điện. Tổ chức trong Quý I năm 2024.

d) Ngành xây dựng: Tập trung vào tăng năng suất (tự động hóa quy trình xây dựng); quản lý dự án hiệu quả hơn (theo dõi tiến độ công việc, lên kế hoạch và quản lý nguồn lực một cách hiệu quả); tối ưu hóa thiết kế (Mô phỏng 3D và hệ thống quản lý thông tin xây dựng); tăng tính linh hoạt; giảm thất thoát và lãng phí; cải thiện an toàn lao động; quản lý tài chính hiệu quả...Tổ chức trong Quý II năm 2024.

đ) Phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất: Tập trung vào đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và quản trị số để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải, hình thành khu công nghiệp xanh, sinh thái. Tổ chức trong Quý II năm 2024

Yêu cầu các ngành, lĩnh vực khác chủ động đề xuất tổ chức Hội nghị chuyển đổi số với quy mô phù hợp (như ngành giáo dục, y tế, giao thông vận tải (logistics), tài nguyên và trường (như sàn giao dịch tín chỉ carbon, chuyển đổi xanh), lao động – thương binh và xã hội, văn hóa, thể thao và du lịch…), gắn với triển khai Đề án 06 phát triển CSDLQG về dân cư…

4. Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia.

a) Nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là 53 dịch vụ công thiết yếu, nâng cao tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến, số hóa kết quả, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu.

b) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số quốc gia, tập trung xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; khẩn trương nâng cấp đường trục quốc gia để sớm thương mại hóa 5G trong năm 2024 (hạ tầng số phải đi trước); huy động nguồn lực, hợp tác

công tư tranh thủ nguồn lực xã hội để phát triển hạ tầng, xóa vùng lõm sóng di động trên phạm vi toàn quốc; phấn đấu 100% thôn, bản được cung cấp cáp quang…

c) Triển khai hiệu quả và phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dịch vụ số, tập trung phát triển và đẩy mạnh phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo, ứng dụng công dân số VNeID, ứng dụng thanh toán số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số cá nhân, đặc biệt là thuế, phí, lệ phí.

d) Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; khẩn trương khắc phục những lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Giao cho Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp triển khai, thực hiện.

đ) Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số quốc gia, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số..., hướng dẫn kỹ năng sử dụng dịch vụ trong chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp một cách đầy đủ, toàn diện hơn và đặc biệt là ứng phó với những tiêu cực trên mạng xã hội.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số, nhất là hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

5. Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tiếp thu các ý kiến, nhất là các góp ý, chia sẻ kinh nghiệm của các đại biểu tại Phiên họp lần thứ 7 của Ủy ban, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số quốc gia. Hoàn thành trong tháng 01 năm 2024. Thống nhất hàng quý giao ban và đánh giá thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia kịp thời, có bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp thúc đẩy chuyển đổi số nhanh, bền vững, hiệu quả.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty: Viettel, VNPT, Viễn thông Mobifone, VNPOST, FPT, MISA;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTgCP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT(3).VTA

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Trần Văn Sơn